

HÌNH TƯỢNG NHÂN VẬT TRONG TIỂU THUYẾT THẾ GIỚI XÔ LỆCH CỦA BÍCH NGÂN

La Thị Mỹ Hạnh¹, Phan Văn Tiến^{2*} và Lê Minh Châu³

¹Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Tây Đô

²Trung tâm Khảo thí, Trường Đại học Tây Đô

³Trung tâm Đào tạo Chuẩn đầu ra, Trường Đại học Nam Cần Thơ

(*Email: phanvantien1984@gmail.com)

Ngày nhận: 11/10/2020

Ngày phản biện: 05/11/2020

Ngày duyệt đăng: 10/12/2020

TÓM TẮT

Hình tượng là bức tranh về đời sống con người vừa cụ thể, vừa khái quát, được sáng tác bằng hư cấu, giàu ý nghĩa thẩm mỹ và tình cảm chín muồi của nhà văn trước những vấn đề đời sống. Hình tượng nhân vật là con người được nhà văn miêu tả thể hiện trong tác phẩm, bằng phương tiện văn học. Trong tiểu thuyết *Thế giới xô lệch*, nhà văn Bích Ngân đã xây dựng hình tượng nhân vật như một phương tiện đặc lực trong việc phản ánh cuộc sống mới vực dậy của Việt Nam sau chiến tranh biên giới Tây Nam, với sự chi phối của đồng tiền đối với sự biến đổi nhân cách của con người. Bài viết này góp phần khám phá ý nghĩa và vẻ đẹp của tác phẩm cũng như nhận thức được tư tưởng, tài năng của nhà văn trong việc phản ánh hiện thực đời sống và tâm hồn của con người qua các hình tượng nhân vật tiêu biểu, những nhận vật phải đối mặt với sự “xô lệch” ở bên trong lẫn chứng kiến những “xô lệch” của xã hội.

Từ khóa: Hình tượng nhân vật, tiểu thuyết *Thế giới xô lệch*

Trích dẫn: La Thị Mỹ Hạnh, Phan Văn Tiến và Lê Minh Châu, 2020. Hình tượng nhân vật trong Tiểu thuyết *Thế giới xô lệch* của Bích Ngân. Tạp chí Nghiên cứu khoa học và Phát triển kinh tế Trường Đại học Tây Đô. 10: 204-220.

*Ths. Phan Văn Tiến – Chuyên viên Trung tâm Khảo thí, Trường Đại học Tây Đô

1. GIỚI THIỆU

Hình tượng là phương tiện cơ bản, độc lập duy nhất để nhà văn nhận thức cuộc sống. Nó vừa mang tính cảm tính của những hình thức đời sống, nhưng cũng vừa mang tính tinh thần, có khả năng dựng lại những bức tranh sinh động của đời sống và chuyển tải tư tưởng, tình cảm của con người. Vì thế, hình tượng nhân vật là một sản phẩm sáng tạo của nhà văn, chúng là kết tinh của hoàn cảnh, là người dẫn dắt độc giả vào những môi trường khác nhau của cuộc sống. Văn học không thể thiếu những nhân vật, vì đó chính là phương tiện để nhà văn khái quát hiện thực một cách hình tượng. Mỗi nhà văn có một cách nhìn cuộc sống khác nhau và xây dựng những nhân vật khác nhau. “*Hình tượng là phương thức phản ánh thế giới đặc thù của văn học bằng những hình thức đời sống, được sáng tạo bằng hư cấu và tưởng tượng, vừa cụ thể vừa khái quát, mang tính điển hình, giàu ý nghĩa thẩm mỹ, thể hiện tư tưởng và tình cảm con người*” (Lê Lư Oanh – Phạm Đăng Dư, 2008).

Bích Ngân là nhà văn viết thành công trên nhiều lĩnh vực, các sáng tác của bà thấm đượm chất nhân văn và hiện thực. Trong quá trình sáng tác bà đã gặt hái được nhiều thành tựu với các thể loại khác nhau như tản văn, truyện hài hước, tập truyện ngắn, tiểu thuyết và kịch như: *Tiếng gọi bên bờ* (2019), *Anh nhớ em muốn chết!* (2019), *Đường đến cây cô đơn* (2019), *Kẻ tổng tình* (2014), *Bên dòng sông Ray* (2017),... Tác phẩm đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong

sự nghiệp sáng tác của nhà văn đó là tiểu thuyết *Thế giới xô lệch* (2009).

Một lần Bích Ngân đến thăm bệnh viện Quân y bà đã chứng kiến nỗi đau của những người lính trở về sau chiến tranh. Hình ảnh những con người thân thể không còn lành lặn về thể xác và tổn thương về tinh thần ấy đã ám ảnh tâm trí của một nhà văn vốn có niềm đam mê bất tận với nghiệp viết. Ý tưởng xuất phát từ đó để nó nung nấu và ấp ủ trở thành những con chữ, câu từ mà bà sẽ viết nên tác phẩm. Một truyện vừa ra đời với năm mươi trang đánh máy mang tên *Đò ơi* được coi như bản thảo của một tiểu thuyết đầu tiên và duy nhất của bà. Sau những năm tháng thăng trầm cuộc đời, hình ảnh của người chiến sĩ vẫn không thể phai nhòa trong tâm trí bà. Để rồi mười bảy năm sau, tiểu thuyết ra đời với 309 trang ra mắt bạn đọc năm 2009, đó là *Thế giới xô lệch*. Đúng như Dương Bình Nguyên đã nhận xét: “*Tác phẩm Bích Ngân viết trong những ngày học trường viết văn Nguyễn Du Hà Nội, và được chấm điểm 10 vào lễ tốt nghiệp. 17 năm sau, khi rời bỏ mọi vui chơi tuổi trẻ, trở lại góc bàn của mình lặng lẽ với những con chữ, chị đã biến đổi bản thảo đầu tiên của “Đò ơi” rất nhiều*” (Dương Bình Nguyên, 2010). Đó là những con chữ nặng trĩu tâm sự được trau chuốt bằng ngôn từ giản dị, mộc mạc nhất. Tựa như cuốn nhật ký đề đời của mình, Bích Ngân thông qua cái nhìn của nhân vật tôi, miêu tả chân thực mọi thứ trong thế giới chên vênh đó với niềm xót thương vô hạn.

2. NHỮNG BIỂU HIỆN VỀ HÌNH TƯỢNG NHÂN VẬT TRONG TIỂU THUYẾT *THẾ GIỚI XÔ LỆCH* CỦA BÍCH NGÂN

Hình tượng nhân vật trong tiểu thuyết của Bích Ngân là những vấn đề hoàn toàn mới, được nhà văn nhìn dưới góc độ khác nhau từ những mối quan hệ bình thường trong cuộc sống. Nó thể hiện sự mất mát của chiến tranh, vừa tô đậm bi kịch cá nhân từng nhân vật. Nhà văn khai thác tâm hồn, khát vọng bên trong nhân vật khi đối diện với cuộc sống nghiệt ngã để qua đó, bà thương xót và cảm thông cho số phận con người khi đứng trước những quyết định sống còn. Điều này được nhà văn Bích Ngân tái hiện sống động trong tiểu thuyết *Thế giới xô lệch* qua: hình tượng nhân vật giữ vững lập trường và mặc cảm với bản thân tàn phế; nhân vật chứng kiến cuộc sống “xô lệch” của người trong gia đình và ngoài xã hội.

2.1. Nhân vật giữ vững lập trường và mặc cảm với bản thân tàn phế

2.1.1. Nhân vật giữ vững lập trường

Kết thúc chiến tranh trở về cuộc sống hòa bình, mỗi con người còn sống phải đối mặt với cuộc sống mưu sinh thường nhật. Có người ổn định lấy vợ sinh con, có người tìm một công việc nào đó. Họ đều là những người bạn tàn tật như Út nhưng suy nghĩ lại buông xuôi theo dòng đời mà không phải là một người lính cương trực, theo lí tưởng của Đảng: “*Thằng làm càn, đập phá. Thằng chửi rủa la hét. Thằng cạy miệng không nói lời nào. Thằng nằm ngửa hát ghê*

ngao. Thằng hứng lên tuột quần khoe “của quý”. Thằng mân mê hình cổ nhân rồi tru lên như chó dại...” (Bích Ngân, 2009). Út thấy được những hành động tưởng chừng như không bao giờ có của một người lính lại bộc lộ rõ ràng đến thế. Anh cố gắng giữ lại suy nghĩ của chính mình để tâm hồn không bị cuốn theo sự thay đổi của hoàn cảnh.

Út vẫn giữ cái đầu “lạnh”, tỉnh táo mà suy nghĩ, vì anh giữ vững lập trường của mình, vẫn ước mơ trở thành một thuyền trưởng của con tàu hiện đại dù đôi chân ấy không còn: “*Tôi sẽ đứng đạc chỉ huy một con tàu hiện đại (chứ không phải con tàu chỉ giương những cánh buồm đỏ, cánh buồm nâu trong truyện mà tôi gần như thuộc lòng). Con tàu sẽ đưa tôi đến với những xứ sở mới cho tôi thêm những chân trời. Con tàu ngày nào vẫn trông trành trước mặt. Tôi thấy bỗng bình như đang đi trên ngọn sóng*” (Bích Ngân, 2009). Ngay khoảnh khắc này, Út như sống trong giấc mơ đó. Giấc mơ về những ngọn sóng xanh và những chân trời mới sẽ mở ra một tương lai tươi đẹp nhất cho sức sống của một thanh niên đương độ ba mươi. Ký ức sống động đó cũng chỉ là dĩ vãng nằm lắng đọng trong lòng Út, để rồi một lúc nào đó lại khơi dậy, trào lên mãnh liệt khiến anh hoài niệm. Ai cũng sẽ có một ước mơ thời trẻ nhưng có người thực hiện được, có người không, thậm chí lãng quên rằng mình đã từng muốn trở thành ai đó mà mình ngưỡng mộ. Đến khi gần đến điểm cuối của cuộc đời, người ta lại vô tình nhận ra mình cũng từng ước mơ như vậy và thanh xuân ấy đã qua rồi.

Út chưa một lần tới xứ sở trong mơ và hiện tại cũng không thể “đỉnh đặc” chỉ huy con tàu nhưng tâm trạng hân hoan và hớn hờ vẫn chân thật như ngày đó. Ngày mà anh nhận được thư đậu Đại học Hàng Hải và chị Út dẫn anh đi may bộ đồ dành cho hải quân tặng anh: “*Rồi cái ngày hôm đó, tâm trạng của cái ngày quá đôi hân hoan đó bỗng trở dậy, vẹn nguyên*” (Bích Ngân, 2009). Quá khứ hay hiện tại, thứ anh luôn khao khát chỉ có một và không hề xê dịch, bởi đó là ước mơ chân chính, đốm sáng khiến anh tiến về phía trước tương lai. Chắc rằng, Út chính là nhân vật có tâm hồn vẹn nguyên nhất trong một cơ thể tật nguyên mà Bích Ngân xây dựng nên. Mặc dù, anh hồi tưởng về quá khứ khi nhìn bộ đồ nhưng anh lại mặc trên người đồng phục xanh lá như một người lính: “*Tôi bỏ bộ đồ đã chọn xuống giường rồi vội rút lấy bộ quần áo quân nhân xem ra vẫn còn mới cứng. Khi mặc vào người bộ quần áo màu xanh lá, tôi có cảm giác của một người lính ra trận, dù tôi chưa một lần được ra trận với cái nghĩa trọn vẹn của nó*” (Bích Ngân, 2009).

Nếu bộ đồ hải quân là ước mơ thì bộ đồ màu xanh lá cây chính là giấc mơ của Út. Ước mơ về miền đất lạ, về những con sóng trong một cương vị thuyền trưởng trẻ, màu xanh hy vọng ấy vốn hiện hữu trong tâm hồn Út, một tâm hồn phơi phới muốn thể hiện bản lĩnh của mình. Còn giấc mơ của Út chính là ra trận chiến đấu như một người lính thực sự vui mình trong bom đạn, xông pha hết mình cùng đồng đội. Nhưng tình giấc, anh chỉ là một thanh niên tật

nguyên ra trận không “*trọn vẹn nghĩa của nó*”. Dù vậy, Út vẫn hy vọng, vẫn không ngừng ao ước: “*Tuy ẩn hiện chấp chờn nhưng giấc mơ thường tái hiện lại những điều tôi không ngừng ao ước dù biết rằng, đó như những vệt chim trời, chỉ vừa thoáng thấy liền mất hút. Vậy mà, tôi vẫn ước, vẫn mơ, vẫn khổ sở vì không thể dập tắt được đốm lửa vẫn âm ỉ trong tôi, trong cái thằng người vẫn vẹn nguyên trí não và cảm xúc*” (Bích Ngân, 2009). Phải chăng, bản thân anh hiểu rằng trí não và cảm xúc của mình không bị gột rửa đi, dù đôi lần anh đã cố dập tắt nó. Phần linh hồn ấy cứ mãnh liệt về hoài bão xa xôi đó mà chắc rằng không bao giờ thành sự thật.

Như vậy, tinh thần của một người lính vẫn luôn hiện diện trong Út, cương trực và giữ vững lập trường của mình. Không phải ai cũng có thể làm như anh, dám bạn cùng số phận lại buông xuôi theo dòng đời và không giữ vững tinh thần của một người lính vốn có. Bích Ngân thành công xây dựng Út là nhân vật trung tâm tạo nên hình tượng người con trung thành với Đảng, với Nhà nước cho dù ngày đầu cũng như ngày cuối ra trận của Út.

2.1.2. Nhân vật mặc cảm với bản thân tàn phế

Mất đi đôi chân chính là bản thân bị thiệt thòi, không riêng gì Út mà mọi người ai cũng sẽ có cảm giác bất lực, mặc cảm với chính mình. Bao nhiêu ước mơ, sự nghiệp và cả tương lai bị dập tắt như một trò đùa trớ trêu cho số phận Út. Chính vì đau đớn, khát khao đôi chân đã

ám ảnh anh trong mặc cảm tàn phế của chính mình. Ngay cả trong giấc mơ, nó làm anh quẫn quại và bất lực: “*Không chỉ là sự bất thường của một thân thể tật nguyên và bất thường của những giấc mơ về những hình nhân tàn phế, dù cho những giấc mơ kỳ dị này đã nhiều phen khiến tôi mất ăn mất ngủ. Đôi lần, tôi còn thấy mình không thoát khỏi vô số đôi chân, chúng cứ xoắn lấy tôi, chúng cũng gân cốt da thịt như đôi chân đã mất của tôi nhưng đã trương phình lên như những chiến gỏi ôm*” (Bích Ngân, 2009). Chúng ta càng áp lực, bức bối thì đêm đến càng nhiều giấc mơ xấu. Út mặc cảm về thể xác mình, nơi đôi chân hóa bùn kia đến nổi trong lúc thức, ngủ anh đều ám ảnh nó. Hình ảnh đó trở thành sự thật một thoáng trong giấc mơ nhưng cũng thật nhanh biến thành cơn ác mộng, khi anh nhận ra đó là những đôi chân đã trương phình. Càng khát vọng thì Út càng mặc cảm, anh ít ra ngoài hơn và hầu như không tiếp xúc với người lạ nhiều. Ai cũng vậy, khuyết điểm trên người càng lớn thì càng muốn che đi, không muốn người khác nhìn thấy. Bởi khuyết điểm của chúng ta sẽ có người đồng cảm, người thương hại và có người khinh thường, ghê sợ. Dù là thái độ nào cũng khiến ta mặc cảm với chính mình nên chúng ta lựa chọn lẩn tránh để bớt tổn thương.

Ngay cả với mọi người trong gia đình, Út rất ít khi thể hiện ra cảm xúc của mình. Anh tự ti vì mình khác biệt với những người trên chiếc xe này. Khoảng cách giữa những người thân như một bức tường vô hình lúc nào cũng

hiện diện khi Út gần họ: “*Trong xe lưu lại cái ẩm ướt, bất thường. Trong cái hộp bí bưng, sự im lặng như ngày càng tăng. Tôi thấy ngọt ngọt trước sự ngăn cách vô hình giữa những con người ruột thịt đang ngồi bên nhau*” (Bích Ngân, 2009). Một cơ thể khác hình thù trong chiếc ô tô với những người có cơ thể nguyên vẹn, Út thấy mình không cùng một thế giới với họ. Bất kể ai cũng sẽ lạc lõng khi mình khác người, tui thân trước số phận dù cho là người thân đi chăng nữa. Sự bất thường đó như một sợi dây đàn căng sắp đứt mà bản thân Út cảm nhận rõ ràng nhất. Giống như khoảng cách của ba Út và ông nội, bởi khoảng cách giữa họ không phải khác về thân thể nhưng tính cách, thời gian không gặp làm họ xa nhau. Ở chung một mái nhà và chăm sóc ông nội anh cũng còn lại trách nhiệm của một người con đối với ba mình. Có lẽ, anh cũng cảm nhận mình là một phần gánh nặng nên làm anh tự ti với mọi thứ.

Người thân vẫn sẽ tôn trọng Út nhưng người ngoài thì khác, một số người không cần cảm thông cho một thân thể tật nguyên cản trở họ, vì sự bất tiện nào đó. Út thấy mình lạc lõng, mặc cảm nhiều hơn khi không được tôn trọng ở chốn đông người. Lúc đi xem kịch với mẹ, anh đang loay hoay tìm cách để ngồi xuống người ngồi sau đã thốt ra lời nói thô tục, bức mình: “*Què cụt mà cũng bày đặt xem với xiếc... Khi được một người ngồi ở chiếc ghế ngoài cùng đối chỗ ngồi và khi bàn tay tôi được má nắm chặt, xoa dịu, tôi vẫn chưa thoát ra những ý nghĩ âm u trĩu kéo trước cái thói*

đời bạc bẽo cho đến khi trên sân khấu diễn ra cảnh xô đẩy, chen lấn” (Bích Ngân, 2009). Lời nói thấu tim đó anh nghe rất rõ ràng và làm tâm trạng thêm tồi tệ. Cuộc sống không bạc bẽo với chúng ta chỉ có những người không biết cảm thông mới đem đến nỗi đau cho người khác. Trong rạp, vẫn có người nhường chỗ cho anh nhưng lời nói chính là con dao hai lưỡi, một là làm người ta ngọt ngào trong mặt ngọt, một làm cho người khác cay đắng không khỏi đau lòng. Để rồi, Út mong thời gian sẽ xoay ngược để anh có đôi chân mà chạy khỏi nơi ngọt ngào này: *“Giá như đó là người điều khiển bánh xe thời gian và có thể quay ngược bánh xe cuộc đời. Mà tôi sẽ trở lại, sẽ khỏe hơn và tôi thì vẫn còn nguyên vẹn đôi chân. Tôi có thể đứng dậy và ra khỏi rạp hát ngọt ngào này bằng đôi chân khỏe mạnh như ngày nào”* (Bích Ngân, 2009). Suy nghĩ ấy sẽ khiến anh dễ thở hơn trước dòng đời bạc bẽo và với người không hiểu cho người khác. Chắc rằng, cuộc đời có những thành phần như vậy, trêu chọc và bắt cản trước người không may mắn để thỏa mãn cái miệng “rất đời” của mình. Một hiện thực cuộc sống mà Bích Ngân đã phản ánh đúng chỗ, đúng tâm trạng của nhân vật Út làm độc giả vừa đau lòng, vừa tức giận.

Ngay cả khi gặp mặt vợ tương lai, anh cũng sợ hãi nên lần đầu đã không ra gặp. Út sợ đối diện với cô gái bằng một thân xác không trọn vẹn nên anh đã trốn vào phòng: *“Lẽ ra phải chuẩn bị đón cô ấy nơi phòng khách, tôi lại vội vã đẩy xe trốn biệt trong phòng”* (Bích Ngân,

2009). Trốn tránh dù anh là người đưa ra đề nghị ấy trước, đối mặt với sự cứng cỏi của má khi sẽ cho cô gái gặp mặt, anh lại thấy vết thương kia đau đớn. Dù qua bao lâu thì vết thương lòng vẫn âm ỉ trong Út, thể xác ấy vẫn không có đôi chân hoàn hảo đã mất nên phần tự tin trong anh cũng không còn vững chắc khi anh đứng trước một người con gái: *“Cách nói cứng cỏi của má làm người tôi gai gai. Hai chỗ đùi đã thành một mảng sẹo của tôi cũng rân rân trước cái nền gạch men trơn lạnh”* (Bích Ngân, 2009).

Cuộc hẹn lần sau càng khiến Út lo lắng, áp lực đến nỗi run sợ và mong cho ngày đó đừng đến. Vì anh vẫn chưa sẵn sàng cho việc gặp ai đó, đặc biệt đối tượng lần này lại là người sẽ theo mình suốt cuộc đời: *“Bây giờ, khi biết mình không thể trốn thoát “cái lần sau” mà má nói, tôi chợt thấy lạnh gáy và cứ rọ rọ trong nỗi lo sợ phập phồng. Tôi chỉ còn biết mong chờ cái cơ hội gặp lại cô gái sẽ lùi lại thật xa hoặc lùi xa viễn viễn”* (Bích Ngân, 2009). Điều gì khiến một con người từng có thể trở thành người hùng lại ưu tư việc xem mắt đến vậy? Có lẽ, Út mặc cảm đôi chân tàn phế kia và chính hạnh phúc của cô gái nào đó sẽ trong tay một người như anh, thứ hạnh phúc mà người con gái phải gửi gắm tâm thân suốt đời cho chồng mình. Anh sợ mình tổn thương người khác, người sẽ đầu áp tay gối với mình: *“Làm sao có thể tự tin được khi một thằng người thiếu mất hai chân mà đi cưới vợ. Làm sao tôi có thể đứng vững trên đôi chân nhựa. Làm sao tôi có thể bù đắp*

được sự thiết thòi này cho người con gái chọn tôi làm chồng” (Bích Ngân, 2009). Không phải ai cũng suy nghĩ được như Út, anh lo sợ cho người khác bị tổn thương nhưng anh chưa từng nghĩ liệu người con gái đó có thương mình thật lòng không. Nếu cuộc sống ai cũng suy nghĩ như vậy, có lẽ không ai sẽ bị đau lòng, không ai sẽ phải rơi nước mắt nữa. Nhưng mọi thứ sẽ ổn thôi bởi con người phải trải nghiệm để cảm nhận, để đương đầu với sự thật phía trước.

Nỗi mặc cảm của Út ngày càng tăng nên anh luôn muốn được bình yên, được sống một cuộc đời như bao kẻ khác. Mặc cảm về bản thân khiến anh nghẹn ngào và thậm chí không thể thở được: *“Có cái gì đó nghẹn ứ nơi ngực. Giá như nhu cầu sống và được sống của con người chỉ đơn giản ở việc ăn và uống. Giá như tôi đang dày vò bởi cái đói, cái khát nơi dạ dày. Giá như trí não tôi trắng trơn như cuộc phim bị lọt sáng. Giá như trong lòng ngực tôi, quả tim không còn co bóp*” (Bích Ngân, 2009). Út không muốn suy nghĩ đến nó nữa nhưng sự hiện diện của một “thằng người” bị tật nguyên vẫn trong tâm trí anh. Anh muốn trí não mình “trắng trơn” để không phải suy nghĩ, muốn trái tim ngừng đập để không còn đau đớn. Phải chăng, chúng ta đôi lần cũng muốn tự xóa đi ký ức để không phải vùi vẩy trong thống khổ nữa. Ta muốn quên đi lại càng khắc sâu nỗi đau đó, nhưng ta vẫn phải cam chịu, phải tiếp tục sống, bởi ta muốn một ngày nào đó vượt qua tất cả để hạnh phúc.

Ngay lúc vợ anh hỏi tài xế về những chiếc xe đẹp, anh hiểu thứ cô muốn nhiều hơn là một người chồng tàn tật. Cô trở thành người đàn bà tham vọng mà anh trai Út đã cảnh báo: *“Nghe cô hỏi anh tài xế, tôi thấy vợ tôi không đơn giản là một cô gái đang tập tành vùi vĩnh mà còn là một người đàn bà như anh tôi cảnh báo, đang muốn được sở hữu nhiều thứ, chứ không chỉ là một ông chồng cụt mất hai chân*” (Bích Ngân, 2009). Út nhận thấy cô không còn là một người vợ như ngày nào, mặc cảm càng tăng khi anh thấy mình vô dụng không bằng tên tài xế kia. Hay bản thân mỗi chúng ta quá khát vọng vào những thứ sa hoa, phù phiếm đem lại cảm giác mới mẻ, thú vị hơn. Thật ra, ai cũng có lòng tham nhưng một chút thôi, hãy quay đầu về phía sau, luôn có người chờ ta ở đó. Giá trị thật sự của cuộc sống là tấm lòng chứ không phải là thứ trang sức lấp lánh nhưng lạnh lẽo, vô tri vô giác. Đôi chân lại được nhắc đến trong mặc cảm của bản thân anh. Mát mát trong tình yêu nhưng anh vẫn giữ phần hồn mình như sự ích kỷ cho riêng bản thân. Đôi lúc anh muốn dùng thân thể ấy, neo giữ thể xác cô lại bên cạnh mình: *“Tôi vội nhào người trườn lên người vợ tôi và bằng tất cả nỗ lực của một gã đàn ông tật nguyên cường tráng, tôi biến tôi thành cái neo, neo giữ xác thân cô*” (Bích Ngân, 2009). Út làm tất cả mọi thứ để níu giữ phần hồn của cô nhưng anh biết đã tới giới hạn của bản thân. Ai cũng phải đối mặt với những giới hạn đó cho dù là những người trong gia đình Út.

Như vậy, Út trở về sau cuộc chiến và cố gắng hòa nhập với cuộc sống thường nhật nhưng phải đối diện với nhiều nỗi mặc cảm về cơ thể tàn tật của mình. Nỗi dằn vặt bản thân và cố kiềm chế cảm xúc trong tâm hồn làm Út đôi lần quẫn quai cùng nỗi đau, tự mình thống khổ và anh không chia sẻ điều đó với ai. Bởi anh biết, mình không thể làm người khác liên lụy đặc biệt là người mẹ đáng thương luôn chăm sóc cẩn thận cho anh. Út tự ti khi thấy những người có cơ thể lành lặn vì khi đó anh thấy mình thật vô dụng, không làm được gì cả. Đổi lại, Út có suy nghĩ tích cực và chấp nhận khuyết điểm của bản thân, anh giữ cho phần hồn mình không sa đọa, xấu xa đi. Qua đó, cho thấy Bích Ngân thương xót cho những con người nhỏ bé đặc biệt là người lính trở về sau cuộc chiến. Bà nâng niu nhân vật, phản ánh đúng sự thật về hiện thực cuộc sống luôn có những mặt tốt và mặt xấu mà nền văn học trước đó ít nói đến.

2.2. Nhân vật chứng kiến cuộc sống “xô lệch” của người trong gia đình và ngoài xã hội

2.2.1. Nhân vật chứng kiến cuộc sống “xô lệch” của người trong gia đình

Mỗi nhà đều có cuộc sống riêng nhưng đằng sau bức tranh gia đình hạnh phúc mà người đời thường ước ao lại có những góc khuất mà họ không thấy được. Giống như gia đình Út, một gia đình có cuộc sống ổn định, các con đều có công việc và hạnh phúc riêng trừ Út ra, vì anh bị tàn tật nên vẫn sống với ba

mẹ. Nhìn vào ngôi nhà này, mọi người cứ nghĩ họ sống rất yên vui, một phần nào đó thôi vì mỗi thành viên trong nhà đều có cuộc sống “xô lệch” mà chỉ riêng họ mới biết.

Người mẹ tần tảo của Út luôn hy sinh mọi thứ cho gia đình nhưng đổi lại bà vẫn không nhận được tình yêu trọn vẹn từ chồng, không bao giờ tâm bà yên ổn vì lo cho con, đặc biệt là Út, người bà yêu thương bằng tất cả những gì mình có. Lúc nhỏ, bà đã thương Út nhất nhà, mỗi lần đi chợ luôn có quà bánh gì đó cho con: “*Có lẽ là đĩa con út nên tôi luôn được má chịu, cho tôi đưa tay ngoắc bất kỳ người bán hàng rong nào mà tôi muốn. Tôi tha hồ ăn, hết bánh cam, bánh còng, bánh da lợn lại được ăn những cây cà – rem ngọt lịm mát lạnh bốc khói được lấy ra từ trong chiếc thùng xốp mà người bán thường quay trên lưng*” (Bích Ngân, 2009). Đến khi bị tật nguyên, mẹ Út vẫn như ngày nào chăm sóc, bảo vệ anh như một đứa trẻ. Anh cảm thấy hơi ấm và cả nỗi đau mà bà đang gánh. Cuộc sống của mẹ anh chưa bao giờ là trọn vẹn, thế giới của bà bây giờ chỉ sống vì con mình, vì gia đình.

Chính vì yêu thương đến tuyệt đối như vậy khiến xung quanh Út thêm ngột ngạt và có lỗi với mẹ hơn. Anh biết mình cũng là một nguyên nhân kiến bà mệt nhọc như vậy. Trong những cơn xúc động, Út muốn hét lên nhưng không làm được khi nhìn mẹ: “*Tôi chỉ muốn gào lên: “Má biết quá mà, con không muốn tiếp tục sống như vậy nữa!”*. Nhưng tôi không gào lên nỗi trước đôi

mắt thâm quầng, ứ lệ của má” (Bích Ngân, 2009). Bà đã hy sinh quá nhiều cho gia đình này, tuổi trẻ, đam mê và khát vọng đều cát vào nơi sâu thẳm trong tâm hồn. Thanh xuân của một cô gái dừng lại khi gặp tình yêu của đời mình, phải chăng đó là sự bông bột của tuổi trẻ hay là chân tình thật sự. Để rồi bà buông xuống tất cả đến với một người đàn ông lãng tử tài hoa: *“Từ một cô gái biết đàn biết hát, biết đọc, biết viết tiếng Tây, bà đã khước từ gần như tất cả để được sống với người đàn ông chân chất mà tài hoa, cũng biết đàn biết hát, biết viết kịch, biết làm thơ”* (Bích Ngân, 2009). Đó là lựa chọn của bà, luôn làm hài lòng chồng và sống theo cách mà ông mong muốn. Nhưng chưa một lần bà than vãn hay hối hận vì đã lấy ông. Thậm chí, mẹ Út thay đổi cuộc sống vốn có của mình để đi theo ông.

Tình thương đó của mẹ Út nay lại cũng vì đứa con gái của mình phá thai mà bao dung tha thứ, chắc rằng bà cũng biết nỗi khổ của con gái mình. Điều đó làm Út thấy giận vì chị mình đã bóp chết một sinh mạng: *“Tôi còn giận cả má, bởi sau cơn giận tím tái đôi đứa con gái nhẫn tâm bóp chết một mầm sống, má lại bao dung như một bà tiên. Bà săn sóc chị, vỗ về chị như chị là một đứa trẻ và đang bị sốt. Bà pha sữa, khích lệ chị uống cạn ly, dìu chị vào phòng bà nằm nghỉ rồi bà vào bếp, lục đục làm bữa cơm chiều”* (Bích Ngân, 2009). Thật vậy, bà giận tím tái đấy nhưng cũng đau lòng cho con gái mình. Bà không thể bỏ con trong lúc nó đau bệnh, “con đại cái mang” thì mẹ anh cũng phải chăm sóc,

che chở cho chị ấy giống như anh hiện tại vậy. Tấm lòng người mẹ luôn bao la nhưng người con có thật sự yêu thương mẹ bằng với tình cảm đó không. Phải chăng, khi chúng ta làm mẹ mới hiểu nổi tại sao lại thương con hơn tất cả, thậm chí có thể chết vì con bởi có cha mẹ nào để con hy sinh cho mình. Mẹ Út có thể tâm sự với anh về chuyện ngoài lề nhưng về tình cảm trai gái của bà thì không, bởi Út hiểu tình yêu đó nhiều nhất cũng là sự gồng gánh vất vả của bà.

Còn ba anh, người luôn nghiêm chỉnh với nhà nước, là một cán bộ trung thực nhưng đôi lúc ông đặt sự việc quá khuôn khổ làm Út thấy có khoảng cách. Sự đối lập của ba anh trong gia đình và công việc cũng chính là nguyên nhân làm cuộc sống người trong nhà xa cách nhau, xa cách giữa ông và con trai: *“Giản dị, nhiệt tình, ông luôn thuộc về đám đông. Âm thanh ồn ào từ đám đông khiến ba tôi không nhận ra tiếng gọi của tôi”* (Bích Ngân, 2009). Vốn sự đồng cảm và trách nhiệm mà ông mang đến cho cộng đồng quá ám áp và thân thiện, đến mức Út không cảm nhận ba mình thuộc về gia đình. Ông thuộc về những người ngoài xã hội, họ cần ông: *“Ông có ánh mắt trong, cái nhìn ám. Cái bắt tay ân cần siết chặt của ông còn ám hơn ánh nhìn. Họ lắng nghe ông. Họ chờ đợi. Họ hy vọng. Cái cảm giác hạnh phúc khi được ký thác lòng tin khiến ba tôi lại tiếp tục hy sinh những gì có thể hy sinh, kể cả cái bổn phận làm chồng, làm cha”* (Bích Ngân, 2009). Nhưng gia đình cũng cần ông hơn cả họ. Người vợ bao dung và những đứa con đều hy vọng ba mình

sẽ quan tâm tới gia đình hơn tất cả người ngoài đó. Chính vì người đàn ông mang trọng trách lớn lao trong nhà, trụ cột của gia đình, nên vợ và các con luôn nể sợ ba nhưng hơn tất cả họ yêu thương và tin tưởng vào người đó. Họ cần một người đàn ông nghiêm chỉnh nhưng cần nhiều nhất vẫn là sự quan tâm, chăm sóc của người ba, người chồng.

Sinh hoạt của gia đình cũng thay đổi từ khi Út có vợ. Cô dâu mới về ngày đầu luôn bẽn lẽn và hồi hộp, một chút vụng về, một chút luống cuống đều được Út chú ý từng chút một. Cô bắt đầu hòa nhập với sinh hoạt gia đình chồng bằng sự chăm chỉ của mình. Mọi cô dâu đều phải đến nhà bếp đầu tiên, bởi đây là nơi thuộc về phụ nữ nhiều hơn đàn ông, đặc biệt là khi ai đó mới về làm dâu: *“Cô đứng nghiêng, người mặc bộ đồ màu hoa cà, đôi tay cô chậm rãi lựa chọn, phân ra từng loại, chén ra chén, đĩa ra đĩa, riêng biệt, miệng lầm nhảm đếm. Cô đếm một cách chăm chú và không đếm xia gì đến thái độ dò xét của con Phèn”*(Bích Ngân, 2009). Cô vợ mới làm anh thấy nao lòng, có lẽ chưa bao giờ cô có một gia đình thật sự nên lúc này đây, đôi tay ấy run rẩy vì có một nơi nương tựa, một người chồng bên cạnh. Hạnh phúc của một cô gái thiếu gia đình chính là tìm thấy mái ấm thuộc về mình.

Dần lâu cô vợ bé nhỏ của Út lại muốn nhiều hơn thứ mình muốn, một thứ đó kỳ mà bản thân cô không nên có. Những câu hỏi không còn ngây thơ nữa mà thay vào đó là vì sao người đó làm chức thấp hơn ba mà đi xe sang hơn ba. Trong suy nghĩ cô bắt đầu bồn chồn mà Út hoàn

toàn nhận ra khi quan sát vợ mình: *“Giờ, ngồi rửa chén mà mắt cô nhìn đâu đó, khiến chén đĩa, đĩa muống, dao thớt chạm vào nhau tạo ra mớ âm thanh rộn rạo, ồn ào. Cô cũng quên lau khô chén tô đĩa trước khi úp làm nước nhỏ giọt từ kệ chén xuống nền gạch, loang ra nhộp nhộp”* (Bích Ngân, 2009). Không còn vẻ cẩn thận như ngày nào, cô làm anh thấy lạ lẫm trong bóng dáng thất thần đó. Có lẽ, sự thay đổi như bắt đầu cho một cơn ác mộng mà anh chưa từng nghĩ đến. Cô ấy bồn chồn ngay khi cả nằm bên người chồng, thậm chí đầu cô lệch ra khỏi chiếc gối chữ Phúc, một thứ mà anh rất trân trọng. Mỗi giây, mỗi phút ở nhà anh đều quan sát và muốn biết cảm giác vợ thế nào. Mặc dù, phụ nữ nhạy cảm hơn đàn ông nhưng không vì thế mà phái mạnh không cảm nhận được người cùng gối đang có những biểu hiện khác thường. Chỉ cần để tâm đến nhau thì chúng ta có thể biết được đối phương như thế nào.

Mâu thuẫn nhỏ dần xuất hiện giữa hai vợ chồng, Út muốn cô quan tâm anh bằng tình yêu thương của một người vợ hơn những câu hỏi cho có. Anh muốn những lời hỏi thăm dành cho những người đang yêu nhau: *“Mà chưa lần nào cô hỏi “Anh đang nghĩ gì?” hay “Anh biết em đang nghĩ gì không?” Tôi vẫn thầm mong bắt chợt thấy vợ tôi nằm thao thức hay nghe tiếng thở dài của cô để chúng tôi có thể “gặp nhau” trong nỗi khắc khoải kìm nén của mỗi người”* (Bích Ngân, 2009). Hoàn toàn cảm nhận lúc này của anh về vợ chỉ là thân xác, không còn thấy trong đôi mắt cô sự hiền

hậu yêu thương ngày nào. Điều đó khiến Út sợ và không dám nhìn thẳng mắt vợ. Út mê đắm cơ thể và khuôn mặt của vợ, anh nhận ra cô có thói đua đòi: *“Tôi lơ mờ nhận ra tính khí của một cô gái đua đòi trong cái thân thể đàn bà sung mãn của vợ tôi”* (Bích Ngân, 2009). Cô muốn anh say mê đến mức không thể bỏ cô và thấy rõ đáng về ấy qua ánh sáng của ngọn đèn mà cô không cho anh tắt. Một khi bắt được điểm yếu của ai đó, chúng ta thường sử dụng nó để khống chế người khác và tình yêu chính là sự uy hiếp đáng sợ nhất. Thật sự, anh say cuồng với vợ và cô biến anh thành nô lệ của mình.

Mâu thuẫn giữa thể xác và linh hồn Út làm anh có khoảng cách với vợ dù cơ thể thuộc về cô. Đôi lúc anh thấy mình bị tách rời khỏi người vợ vì anh đang dần chứng kiến sự “xô lệch” quá mức của cô: *“Tuy nhiên, nhiều lúc, đang trong những giây phút đắm chìm, tôi lại thấy mình bị kéo phăng ra bởi một bàn tay vô hình nào đó. Tách ra và lơ lửng. Tôi thấy mình cách biệt ngay trong những khoảnh khắc tưởng như hòa làm một với vợ”* (Bích Ngân, 2009). Anh có thể tặng cô thân thể nhưng linh hồn và suy nghĩ thì không. Một phần ích kỷ trong anh đã nắm giữ hồn vía anh lại. Bởi vì, người con gái ấy đã không còn như một cô dâu hiền và biết vâng lời. Cô bắt đầu thích sơn phấn và trốn học đi nhảy đầm hơn là nằm đấy cho anh đùa giỡn những sợi tóc như ngày nào.

Cuộc sống của chị Út đã “xô lệch” từ lúc chị ngoại tình. Dù vậy, chị vẫn bảo vệ tình yêu của mình bằng mọi giá. Út

biết khái niệm tình yêu của chị mãnh liệt đến nhường nào. Lúc này đây, anh có thể thấy chị yếu đuối nhưng chị vốn mạnh mẽ, chị bảo vệ tình yêu của mình khi bị chồng dùng lời lẽ xúc phạm: *“Chị nhào đến anh. Bằng một cái hất tay của chồng, chị dội ra, lão đảo, trượt chân, khụy xuống sàn gạch”* (Bích Ngân, 2009). Út hiểu chị mình đã phải vừa trải qua cuộc phá thai đau đớn nay phải bị chồng dùng lời nói và hành động làm tổn thương. Anh không đủ sức bảo vệ chị, chỉ có thể hét lên với anh rề nhưng vô dụng, người đàn ông đó muốn chị anh phải đau khổ. Tàn nhẫn lấy lại lời yêu và si nhục tình yêu của chị, anh rề làm Út bàng hoàng, bởi anh ta vốn không phải thế: *“Tôi vẫn không thể tin được một người sống điềm đạm mực thước như anh rề lại có hành vi của một kẻ phục thù”* (Bích Ngân, 2009). Sự ghen tuông của một người đàn ông làm anh rề mất đi bình tĩnh và làm tổn thương người từng đầu ấp tay gối, vợ của mình. Hận thù của con người thật đáng sợ, có thể sai khiến người ta đắm vào tình yêu say đắm ngàn vết dao găm mà chưa thấy thỏa mãn. Có lẽ, kẻ phục thù phải làm người khác thống khổ bản thân mới thấy vui vẻ được.

Anh ta lại quyết định ly hôn, dù cháu của Út có làm cầu nối cũng không thể quay lại, chị anh chưa xốt ký tên ngay trong bệnh viện. Út biết chị phải suy nghĩ kỹ mới ký bởi bản năng một người mẹ, chị không cho phép con mình bị tổn thương về tinh thần: *“Chị sợ khung xương non nớt của thằng con trai bị kéo lệch. Chị sợ trí não của thằng bé bị xô*

đầy và sợ trái tim bé bỏng của nó bị xé làm đôi” (Bích Ngân, 2009). Thật vậy, chị đang bảo vệ thằng bé với tư cách một người mẹ trẻ, bảo vệ tình yêu của mình mà không ai có thể xúc phạm. Chỉ có thể là tình mẫu tử mới làm người mẹ trở nên yếu đuối đi bởi kết thúc một cuộc hôn nhân đối với người phụ nữ là một thiệt thòi. “Một đời chồng” như đánh dấu sự đổ vỡ cho cuộc đời phụ nữ, miệng đời chưa bao giờ là thứ tốt đẹp để xăm soi quá khứ của người khác. Nhưng để bảo vệ con, người mẹ có thể hy sinh để tâm hồn bé bỏng của nó không thương tổn.

Sự “xô lệch” của chị Út đã đem đến nhiều bài học cho cả hai người. Không phải chị không biết đau mà chị cố giấu nó đi để sống tiếp. Còn Út cũng trưởng thành hơn, hiểu rõ lời thách đấu trước đây của chị: “*Chắc cũng không khác gì tôi, chị cũng mang thương tích, cũng cần rằng chịu đau. Và, có lẽ, chị cũng đang sống cùng với nỗi đau*” (Bích Ngân, 2009). Hai chị em tâm sự thật lòng đã hiểu rõ, hôn nhân không phải một sớm một chiều là hạnh phúc. Có người chia sẻ những tâm tư trong lòng cho người khác để được nhẹ lòng nhưng có những điều không thể nói được với ai vì hạnh phúc của mình liệu người khác có hiểu được. Chị Út lựa chọn im lặng vì chị biết nỗi đau này không ai có thể giải quyết được thay mình. Đó có thể là nỗi đau của Út hiện tại, cũng có thể là nỗi đau của chị anh ngay lúc này.

Ngay cả đối với anh của nhân vật Út cũng chưa từng tâm sự như chị. Vì Út cảm nhận người hiểu mình, cùng cảnh

ngộ với mình lúc này là chị: “*Còn với anh tôi, dù anh thỉnh thoảng vẫn tạt qua chỗ tôi, thăm hỏi trò chuyện, xoa đầu bóp vai, cho tiền cho quà, tôi vẫn chưa mở lòng mình*” (Bích Ngân, 2009). Không chỉ những lúc này mà ngay từ nhỏ, chị đã trông chừng anh, cùng chia sẻ những quyền sách mà mình yêu thích. Chị chính là người thân quan trọng thứ hai sau mẹ anh. Anh của Út cũng đang chênh vênh trong một xã hội mà anh nghĩ có thể giải quyết bằng tiền: “*Ở nhà mình có nhiều người quá tốt rồi nên con không cần phải tốt như vậy để dễ sống hơn*” (Bích Ngân, 2009). Anh Út vốn làm ăn dựa vào hơi ba và ăn “xén” từ công việc của mình trở nên giàu có. Anh mua nhà to, đất rộng mua những trang sức đẹp cho vợ đeo nhưng thử hỏi nếu anh không áp ứng mọi nhu cầu của vợ, liệu cô sẽ thỏa mãn cuộc sống hôn nhân này. Bởi vợ anh trai Út vốn là một cô gái đua đòi, cũng đầy tham vọng: “*Em... em đầy đủ lắm mà... mà ngày cưới lại đeo đôi bông bằng vàng mười tám*” (Bích Ngân, 2009). Cô áp ứng chê bai lẽ vật chỉ là bông tai bằng vàng mười tám trong khi anh của Út đã bù đắp bằng đôi bông tai “nạm hạt xoàn” sau đó. Cuộc sống hôn nhân gia đình anh Út bị đồng tiền chi phối quá nhiều, vì thế tình cảm vợ chồng không được khấn khít. Thật vậy, khi chúng ta xây dựng tình yêu dựa trên tiền bạc quá nhiều thì tình cảm đó cũng khô khan và lạnh lẽo như tờ tiền vậy.

Bích Ngân đã kéo sự “xô lệch” của những thành viên trong gia đình Út bằng cách gắn kết họ trong một chuyến hành

trình. Cuộc hành trình tìm mẹ của ba Út, sự thay đổi khi mọi người hăng hái tham gia: *“Và khi thấy khó, thấy phía trước là cuộc tìm kiếm gian nan và cuộc tìm kiếm đó lại là mối bận tâm chung, là điểm muốn đặt chân đến của tất cả, thì hình như từng thành viên trong cái gia đình vốn dân chủ mà đơn độc đã biết nhìn vào mắt nhau và cố gắng xích lại gần nhau”* (Bích Ngân, 2009). Thấy vậy, vợ anh đi chùa thỉnh một cái thổ đề dựng tro cốt bà anh. Mẹ anh ngồi lên xe cho con dâu chở, anh trai thì lo phương tiện và thuê người bốc mộ.

Tất cả như một mắt xích đang được gắn kết, Út thấy được sự đoàn kết và thay đổi của mỗi người. Cái vốc lên từng nắm đất của từng thành viên làm Út nao lòng, như mọi người đã biết trân trọng những thứ mất đi, không thể quay lại: *“Tôi chợt nhớ cái ngày âm đạm đưa ông tôi về với đất. Rồi tôi lại nhớ lời nói đều đều vô cảm của vị linh mục về thứ ánh sáng nơi thiên đường”* (Bích Ngân, 2009). Đó cũng là thông điệp mà Bích Ngân muốn nói đến về sự sẻ chia, có thể trong cuộc sống không thể như ý ta muốn nhưng hãy cố gắng yêu thương và trao yêu thương đó cho mọi người. Mọi chuyện sẽ không thể vẫn hồi nếu người đó trở về cõi vĩnh hằng, hãy sống vì hiện tại và chấp nhận quá khứ dù có đau thương.

Như vậy, cuộc sống vốn dĩ sẽ rất bình yên nếu con người không phải gánh trên mình những nỗi đau mang tên mặc cảm. Với Út, nhân vật phải chịu đựng những mặc cảm với cơ thể bị thương tật và luôn phải đối diện với những nỗi đau về cuộc

sống “xô lệch” của những thành viên trong gia đình. Bởi trong mỗi người chúng ta dù không phải mang nỗi đau thể xác nhưng mỗi người lại có một nỗi niềm riêng không thể giải bày, tâm sự.

2.2.2. Nhân vật chứng kiến cuộc sống “xô lệch” của người ngoài xã hội

Út là người rất nhạy cảm với mọi thứ xảy ra xung quanh nên anh hoàn toàn cảm nhận được cuộc sống “xô lệch” của những người mình đã từng tiếp xúc. Ngay cả những người bạn chung chuyến xe ra chiến trường, anh chứng kiến cách mà họ sống vô cùng buông thả và mất hình tượng: *“Thằng làm càn, đập phá. Thằng chửi rửa la hét. Thằng cạy miệng không nói lời nào. Thằng nằm ngửa hát nghêu ngao. Thằng hứng lên tuốt quần khoe “của quý”. Thằng mân mê hình cổ nhân rồi tru lên như chó dại...”* (Bích Ngân, 2009). Đó là lúc Út nhận ra những người bạn này đã không còn như lúc trước, họ chệnh vênh trượt ra khỏi ranh giới của một người lính. Cuộc sống của họ thay đổi và tính cách cũng thay đổi đến không ngờ. Họ là những người may mắn sống dù thân xác không vẹn nguyên được trở về nhà nhưng họ không trân trọng điều đó. Nếu chúng ta may mắn được sống thêm một lần nữa thì phải biết trân trọng cuộc đời này. Chúng ta đừng lúc nào cũng biện minh cho sự yếu đuối của bản thân vì chỉ có mình mới có thể cứu được chính mình.

Út thấy mình may mắn nhưng cũng không thể khuyên nhủ họ, bởi đó là cách họ chọn sống một cuộc sống như thế. Nhưng cũng có những người được làm

chủ tịch: *“Trên gương mặt nó, không còn vết tích của một kẻ đào ngũ. Thay vào đó, với cương vị là một chủ tịch phường, là vẻ cứng cỏi từng trải của một người nắm giữ an sinh của nhiều người”* (Bích Ngân, 2009). Có thể đó là một chức cao đối với bạn Út nhưng anh biết, người bạn này từng đào ngũ. Một người bạn khác của Út cũng từng trốn về khi chỉ mới đến Campuchia một tuần: *“Lúc đợi chị vào quán mua hủ tíu, dù bị chói nắng buổi sớm, tôi vẫn nhận ra thằng bạn ở cùng phường, cùng đi nghĩa vụ quân sự một lượt với tôi và khi qua đến Capuchia được một tuần thì nó tìm cách trốn về”* (Bích Ngân, 2009). Dù những người bạn của anh có làm chủ tịch phường hay một người bình thường thì cuộc sống họ đã “xô lệch” vì sự nhút nhát và trốn chạy trách nhiệm của một người lính. Út chính là người hiểu rõ điều này nhất, bởi đó là bạn từng đi chung con đường với mình.

Anh mất đi đôi chân nhưng anh có tâm hồn đẹp nhất trong số họ. Có lẽ, chỉ những người níu giữ được linh hồn mình mới nhận ra sự sai lệch của người khác, dù hiện tại bạn anh có cuộc sống tốt. Phải chăng, *“người không vì mình trời chu đất diệt”* nhưng Khổng Tử cũng từng nói *“người quân tử hiểu rõ nghĩa, kẻ tiểu nhân hiểu rõ lợi”*. Người quân tử và kẻ tiểu nhân chỉ khác nhau một điểm rõ rệt nhất đó là đức hạnh. Út và người bạn của Út chính là một người quân tử và một kẻ chỉ biết lợi ích cho bản thân mình. Hành động của họ minh chứng cho sự “xô lệch” bên trong mỗi người, Út mất đi đôi chân để ra trận bảo vệ đất

nước còn bạn anh chỉ là một tên bỏ trốn trong nỗi sợ hãi. Chúng ta không thể đổ lỗi hoàn toàn cho người đào ngũ bởi trong cuộc chiến sống chết liệu ai cũng dũng cảm đối đầu. Trong sự xô lệch của họ, ta thấy được cuộc sống phũ phàng như thế đấy, hình tượng người lính lúc này không còn được thần tượng hóa đẹp đẽ đến mức không tì vết. Khi đối mặt với tử thần lúc nào cũng trực chờ bên cạnh, họ cũng biết sợ hãi và cũng sợ chết như bao người.

Hay nói đến anh tài xế, người được xem là một tay lái giỏi và khá gần gũi với gia đình Út. Trong vẻ bề ngoài tận tụy đó lại là một kẻ rút xăng của ông chủ kiếm thêm thu nhập: *“Anh tài xế tỏ ra không đồng tình với sự cần kiệm khác thường của ba tôi nhưng lại lợi dụng, triệt để lợi dụng nó. Anh thường kê khống số xăng mà ba tôi không dùng chiếc xe đi công cán và cũng kê thêm số tiền sửa những hỏng hóc của chiếc xe già nua, thường bệnh tật”* (Bích Ngân, 2009). Anh tài xế càng ra vẻ nhiệt tình, điều đó càng cho thấy anh vô sỉ mà không ai biết. Vì sao Út không vạch trần, anh lại trốn tránh kẻ trộm xăng như thể sợ bị phát hiện. Nếu anh đưa mọi việc ra ánh sáng, ba anh lại mất một tài xế giỏi và ai chắc người sau sẽ còn tệ hại như thế nào. Việc đó không có nghĩa Út đồng tình với việc làm của anh tài xế. Chỉ là nếu cuộc sống bắt anh ta trở thành tên trộm thì anh cũng chỉ giả danh một người tận tụy, có tâm mà thôi. Một người có tâm thật sự sẽ không bao giờ lợi dụng sự tín nhiệm người khác để hám lợi. Một số người trong cuộc sống

chính là “chiều người lấy của” một cách khéo léo nhưng lớp mặt nạ đó có ngày cũng sẽ bại lộ, vì không muốn người khác biết trừ khi mình không làm. Chẳng lẽ, niềm tin con người lại rẻ mạt hơn cả một ít xăng, một vài đồng tiền sinh sống. Không ai quy định chúng ta phải làm như vậy mà tùy theo cách mà chúng ta chọn sống như thế nào. Nhưng ta đừng vì đồng tiền mà bán rẻ lương tâm, bởi vì thứ vật chất sẽ tan biến thành tro bụi chỉ có giá trị tinh thần mới tồn tại lâu dài.

Điều mà Út không thể chấp nhận là việc anh tài xế nhồi nhét vào đầu vợ anh những thứ xa xỉ, kiến thức về cái thẩm mỹ hiện đại đến mức cô đi sai hướng ba chồng chỉ dẫn. Chính sự thân thiết quá mức khiến anh nói ra suy nghĩ một cách sỗ sàng với ba Út: “*Tại chú không để ý đó thôi, chứ làm nghề gì cũng có cơ để xoay sở hết, như tài xế bọn cháu thì... ăn xăng, còn làm ở bếp ăn tập thể như bà xã chú Út thì ăn dầu ăn mỡ, ăn thịt ăn cá, còn làm cầu làm đường như chú ba thì ăn sắt, ăn thép...*” (Bích Ngân, 2009). Tư tưởng của anh hoàn toàn sai lệch với tư tưởng chính trực của ba Út, điều đó làm ông tức giận và muốn đuổi anh. Lúc này, anh mới nhận ra mình quá lời chỉ im lặng rời khỏi nhà. Út cảm thấy sự quy lụy của anh tài xế cúi đầu trước miếng ăn như con Phèn: “*Nhìn anh tài xế cúi đầu cúi mặt xỏ chân vào đôi giày da nơi ngạch cửa, tôi lại nhớ đến con Phèn lúc nó quy lụy trước miếng ăn*” (Bích Ngân, 2009). Nhân cách anh tài xế chỉ có vậy, anh không phải sợ ba Út mà chỉ sợ không tìm được ông chủ dễ tính,

thoải mái như ba anh thôi. Dù sao cũng là bài học cho anh và cũng đáng thương cho tư tưởng ấy. Không gì khác ngoài việc đeo cho mình chiếc mặt nạ trung thành rồi sống trong lo sợ mỗi ngày. Một cuộc sống lệch lạc mà Bích Ngân xây dựng thành công nhân vật phụ phản ánh hiện thực rõ ràng lúc bấy giờ.

Người mà làm cầu nối cho gia đình Út một phần nào đó chính là mẹ nuôi của ba. Một người mẹ anh hùng thật sự: “*Cả gia đình nội đây đã nuôi giấu che chở cho ba và nhiều cô chú khác trong những năm chiến tranh ác liệt nhất.*” (Bích Ngân, 2009). Người con của bà đã đỡ đạn cho ba Út mà hy sinh. Những con người này, Út hiểu họ trải qua nhiều vất vả và là nhân chứng sống cho cuộc chiến tàn khốc đó như mẹ của anh. Đến cuối đời, bà còn bị ung thư tử cung giai đoạn cuối nhưng hơi thở cuối cùng bà vẫn muốn về nhà. Có lẽ, bà đã đến lúc sắp trở về với cát bụi, bà đem lại sự gắng kết cho gia đình, đặc biệt là với anh trai Út. Khi anh ôm bà xuống ghe và đưa bà về nơi chôn rau cắt rốn để an nghỉ. Một nhân vật có vai trò to lớn kết nối giữa quá khứ và hiện tại, kết nối cho gia đình Út gần nhau hơn đó là một bà mẹ Việt Nam anh hùng sắp rời khỏi trần thế. Đó cũng là dấu hiệu kết thúc cuộc chiến, đưa những người sống tốt như bà an tâm về quê để nơi đây, họ tiếp tục tin tưởng mà bước tiếp. Kết thúc câu chuyện ở một nơi xa lạ nhưng họ lại biết thêm về người bạn của bà đã từng giúp đỡ ba Út, nay cũng an nghỉ cạnh mộ mẹ ruột mình. Một quá khứ hy sinh của họ đổi lấy bình

yên cho đời sau, đó cũng là thông điệp mà Bích Ngân gửi đến độc giả.

Sự “xô lệch” của mỗi người trong xã hội này đều xuất phát từ lòng ham muốn. Dục vọng và hư danh của mỗi người ngày càng tăng khi ai cũng muốn mình là nhân vật chính. Họ ganh đua, chèn ép và thậm chí đập lên nhau để sống và bỏ quên những phẩm chất đạo đức mà con người cần có. Vì vậy, họ liên tục tẩy xóa cuộc đời mình để được đổi mới nhưng dấu vết cũ vẫn còn đó, mấy ai sống được một cuộc đời như mong muốn: “*Mà thực ra, có mấy ai được sống như cuộc sống mà mình mong muốn. Cuộc đời này, có lẽ giống như một bản nháp không lờ. Một bản nháp không ngừng tẩy xóa*” (Bích Ngân, 2009). Người giữ được chính mình thì ít, kẻ buông thả dìm không xuể, phải chằng sức mạnh đồng tiền quá lớn khiến con người ta sa ngã hay chúng ta quá yếu đuối trước cám dỗ của cuộc sống. “Xô lệch” hay không chính là do chúng ta lựa chọn, con đường chúng ta đi chỉ ta mới biết phải làm gì, phải như thế nào để sau này không hối hận vì lựa chọn điều đó.

Như vậy, Út đã chứng kiến cuộc sống “xô lệch” của những người ngoài xã hội nhưng không thể ngăn cản, vì họ đã chấp nhận sống như vậy. Anh nhận thấy nhiều điều mà trước đây mình không biết, người lính cũng có những mặt xấu chứ không chỉ là hình tượng đẹp đẽ trong mắt bao người. Người tận tụy như anh tài xế cũng mang vỏ bọc hoàn hảo để lừa gạt ông chủ của mình. Từ đó, Bích Ngân vẽ nên bức tranh hiện thực đời sống phũ phàng nhưng cũng bi thương cho số

phận con người phải sống một cuộc đời không còn là chính mình.

3. KẾT LUẬN

Qua tiểu thuyết *Thế giới xô lệch*, bằng cái nhìn đầy thấu đáo, nhà văn Bích Ngân khắc họa tỉ mỉ, tinh tế hình tượng nhân vật, đặc biệt là người lính thời hậu chiến với những nỗi đau khôn siết. Đây cũng là tác phẩm tâm đắc của nhà văn ấp ủ mười bảy năm cùng nỗi trăn trở về người lính bị tật nguyên mà một lần bà đã tận mắt chứng kiến họ quần quai trong vũng lầy mang tên “tàn chiến”. Thông qua những mặc cảm về bản thân nhân vật tàn phế, nhà văn cho người đọc thấy sự kiên cường, giữ vững lập trường của người lính. Dù chứng kiến sự “xô lệch” của người trong gia đình và người ngoài xã hội, nhân vật vẫn không bị cuốn theo những lối sống sai lệch. Từ những chứng kiến đó, nhân vật còn trưởng thành hơn về cách sống, cách nhìn nhận sự việc trong cuộc sống mới. Dù không phải ai cũng có thể sống một cuộc đời như mong muốn nhưng họ có thể cố gắng hết sức để đạt được điều đó. Chúng ta cứ hy vọng và ước mơ nhưng không được phép bán rẻ lương tâm để có được nó, như thế không còn là ước mơ chân chính nữa, vì nó đã bị vấy bẩn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Huỳnh Phan Anh, 2006. Thế giới truyện ngắn Bích Ngân. Báo Tuổi trẻ. www.vanchuongviet.org/index.php?com_p=tacpham&action=detail&=3007. Truy cập ngày 10/8/2020.
2. Võ Tấn Cường, 2010. Thế giới xô lệch: Thêm một cái nhìn mới về thế giới

nội tâm và tính cách con người. Báo Nhân dân cuối tuần. <https://nhandan.com.vn/>. Truy cập ngày 11/8/2020.

3. Nguyễn Văn Long – Lã Nhâm Thìn, 2009. Văn học Việt Nam sau năm 1975 – Những vấn đề nghiên cứu giảng dạy. Nxb Giáo dục.

4. Bích Ngân, 2009. Thế giới xô lệch. Nxb Hội Nhà văn.

5. Dương Bình Nguyên, 2010. Nhà văn Bích Ngân: Mãi miết trong Thế giới

xô lệch.

<http://ledinhtu.blogspot.com/2010/03/nh-a-van-bich-ngan-mai-miet-trong-gioi.htm>. Truy cập ngày 21/9/2020.

6. Lê Lưu Oanh và Phạm Đăng Dư, 2008. Lí luận văn học. Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội

7. Trần Đình Sử, La Khắc Hòa, Phùng Ngọc Kiếm và Nguyễn Xuân Nam, 2014. Lí luận văn học, tập 2. (Tác phẩm và thể loại văn học). Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.

CHARACTER IMAGE IN BICH NGAN’S NOVEL *THE GIOI XO LECH*

La Thi My Hanh¹, Phan Van Tien^{2*} and Le Minh Chau³

¹Faculty of Linguistics and Literature, Tay Do University

²Center for Testing, Tay Do University

³Training Center for Graduation Standard, Nam Can Tho University

(*Email: phanvantien1984@gmail.com)

ABSTRACT

Image is picture of human life that is both concrete and general, composed by fiction rich in aesthetic meaning and ripe affection of the writer before life problems. Character image is a human being described by the writer and expressed in the work, by literary means. In the novel The gioi xo lech, writer Bich Ngan built character image as an effective means of reflecting the newly revived life of Vietnam after the southwest border war, with the domination of money for human personality transformation. This article contributes to the discovery of the meaning and beauty of the work as well as to realize the writer’s thoughts and talents in reflecting the reality of human life and soul through typical images character, characters have to face to face the “disparity” inside and witness the “disparity” of society.

Keywords: *The gioi xo lech novel, character image*